

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc *“Ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐ-ST ngày 24/3/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Băng Th**, sinh năm 1993.

HKTT: Khu dân cư D, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Số 70 Ng, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư D, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang lao động tại : Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Băng T trình bày: Chị và anh H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K (nay là Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K), tỉnh Hải Dương ngày 26/9/2016. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng gia đình chồng một thời gian ngắn sau đó anh H sang Nhật Bản lao động, một năm sau chị cũng sang Nhật Bản cùng chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị muốn về Việt Nam để sinh sống, nhưng anh H lại muốn định cư tại Nhật Bản, do đó

vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Tháng 10/2020 chị về Việt Nam, còn anh H vẫn ở Nhật Bản làm việc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Nguyễn Văn T là bố đẻ anh H xác định: Anh H hiện đang làm việc tại Nhật Bản, địa chỉ cụ thể thì ông không biết, nhưng anh H thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Ông xác định, chị Th và anh H có thời gian chung sống tại Nhật Bản, tuy nhiên hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Hiện nay chị Th về Việt Nam sống ở gia đình nhà bố, mẹ đẻ, còn anh H vẫn làm việc tại Nhật Bản. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, ông đã thông báo cho anh H biết. Anh H có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung, tài sản chung không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện không về Việt Nam để giải quyết ly hôn, nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại Ủy ban nhân phường D thể hiện: Chị Th và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Hiện tại anh H ở Nhật Bản, không có mặt tại địa phương, chị Th từng có thời gian sang Nhật Bản cùng chồng, hiện nay đã về Việt Nam. Do chị Th, anh H sống tại địa phương không nhiều, nên nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được. Nay chị Th có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh H. Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Băng Th khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại Khu dân cư D, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Nhật Bản nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh H ở nước ngoài. Anh H thường xuyên liên lạc

điện thoại với bố đẻ là ông Nguyễn Văn T. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã nhiều lần đề nghị người thân của anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, gia đình đã thông báo cho anh H biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Th và anh H. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh H vắng mặt. Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Băng Th và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K (nay là Ủy ban nhân dân phường D, thị xã K), tỉnh Hải Dương ngày 26/9/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Một thời gian sau khi kết hôn, chị Th và anh H đều sang Nhật Bản sinh sống và làm việc, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, chị Th muốn về Việt Nam sinh sống, nhưng anh H muốn định cư lại Nhật Bản. Cuối năm 2020 chị Th về Việt Nam, còn anh H ở lại Nhật Bản làm việc, không có ý định về Việt Nam. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng còn. Thông qua gia đình, anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh có quan điểm đồng ý ly hôn. Mâu thuẫn giữa chị Th, anh H được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình anh H. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Th, anh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th, anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Băng Th phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Nguyễn Thị Băng Th** ly hôn anh **Nguyễn Văn H.**

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Băng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình). Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2018/0005707 ngày 08/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Băng Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Duy Tân; TX Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa GD&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân